ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1100 /QĐ-SYT	*Đồng Nai, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám chuyên khoa phụ sản Bác sĩ Chu Văn Tình

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa; cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa phụ sản Bác sĩ Chu Văn Tình ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Đoàn thẩm định Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2781/ĐNAI-GPHĐ đối với:

Tên cơ sở: Phòng khám chuyên khoa phụ sản Bác sĩ Chu Văn Tình

Hình thức tổ chức là: Phòng khám chuyên khoa

Địa chỉ: Lô LKV-A, ô số 41, đường Hùng Vương, phường Trảng Bom, thành phố Đồng Nai

Thời gian làm việc hằng ngày: 18 giờ 30 - 20 giờ 30 từ Thứ Hai đến Chủ Nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh:

Sơ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh phụ sản thông thường và 20 kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư 23/2024/TT-BYT *(Danh mục kỹ thuật chuyên môn kèm theo)*.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai thực hiện đúng các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và trong phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thì phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp để điều trị.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục QLKCB - BYT (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- UBND phường Trảng Bom;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(BS. Lâm/10.2026)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đỗ Thị Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA PHỤ SẢN BÁC SĨ CHU VĂN TÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai).

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	13.23	13. PHỤ SẢN	Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa
2	13.41	13. PHỤ SẢN	Khám thai
3	13.54	13. PHỤ SẢN	Trích áp xe tầng sinh môn
4	13.148	13. PHỤ SẢN	Lấy dị vật âm đạo
5	13.150	13. PHỤ SẢN	Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn
6	13.151	13. PHỤ SẢN	Trích áp xe tuyến bartholin
7	13.163	13. PHỤ SẢN	Trích áp xe vú
8	13.165	13. PHỤ SẢN	Khám phụ khoa
9	13.167	13. PHỤ SẢN	Làm thuốc âm đạo
10	13.226	13. PHỤ SẢN	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại một nang)
11	13.228	13. PHỤ SẢN	Đặt và tháo dụng cụ tử cung
12	13.229	13. PHỤ SẢN	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 9 tuần
13	18.18	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung phần phụ
14	18.20	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)
15	18.26	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler thai nhi (thai, nhau thai, dây rốn, động mạch tử cung)
16	18.28	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm 3D/4D thai nhi
17	18.38	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng đầu
18	18.39	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng giữa
19	18.40	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng cuối
20	18.55	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm Doppler tuyến vú

** Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 20 kỹ thuật.*